

Tác động của Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Canada đến nền kinh tế Việt Nam và một số khuyến nghị

Nguyễn Thị Thu Hiền, Phan Hoàng Vú

Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tài chính

Việt Nam đã tích cực tham gia các Hiệp định Thương mại tự do - FTA (bao gồm các hiệp định thế hệ mới), đặc biệt là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) mà trong đó Việt Nam và Canada là thành viên. Kế tiếp CPTPP, một FTA mới giữa ASEAN và Canada sẽ là chủ đề để đánh giá lợi ích, giá trị gia tăng đạt được từ Hiệp định và sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về hội nhập. Bài viết giới thiệu, phân tích về FTA ASEAN - Canada dự kiến sẽ được ký kết trong giai đoạn tới và dự báo, đánh giá tác động của Hiệp định tới nền kinh tế Việt Nam.

Sự cần thiết hình thành FTA ASEAN - Canada

Nhằm mở rộng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, ASEAN đã và đang đẩy mạnh triển khai các FTA với các nước đối tác bao gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia - New Zealand, Hồng Kông. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Canada đã có lịch sử hợp tác lâu dài và mối quan hệ song phương bền chặt. Canada là đối tác đối thoại của ASEAN từ năm 1977, và đến năm 1981, Hiệp định hợp tác kinh tế ASEAN - Canada (ACECA) đã được ký kết, tạo ra một nền tảng hợp tác công nghiệp, thương mại, kỹ thuật giữa hai bên.

Chính sách về thương mại của Canada

Đối với Canada, thương mại quốc tế được coi là lĩnh vực quan trọng với vai trò tạo việc làm có thu nhập tốt và động lực

tăng trưởng kinh tế. Kể từ năm 2015, chính sách thương mại của Canada dựa trên 2 ưu tiên cốt lõi và được xây dựng như một phần của kế hoạch hàng năm của Bộ Các vấn đề toàn cầu: 1) thương mại quốc tế đa dạng và đầu tư trực tiếp nước ngoài, với tầm nhìn tăng trưởng kinh tế; 2) theo đuổi cách tiếp cận bao trùm đối với thương mại, trong đó tập trung vào các vấn đề bao gồm minh bạch, quyền của người lao động, môi trường, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)... để đảm bảo lợi ích của thương mại được chia sẻ một cách rộng lớn hơn.

Báo cáo nghiên cứu khả thi của ASEAN và Canada về đàm phán một FTA giữa hai bên bao gồm những nội dung chính: (i) tổng quan về các nền kinh tế ASEAN và Canada, bao gồm các xu hướng song phương chủ chốt về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và đầu tư

hai chiều; (ii) cách tiếp cận của ASEAN và Canada về đàm phán FTA; (iii) đánh giá lợi ích kinh tế tiềm năng cho cả hai bên về FTA ASEAN - Canada. Các mô hình kinh tế được thực hiện song song bởi Canada và ASEAN, trong đó Canada tập trung vào tác động của tự do hóa thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư trong bối cảnh của một FTA tiềm năng, ASEAN tập trung vào tác động của tự do hóa thương mại hàng hóa, cắt giảm các biện pháp phi thuế quan (NTM) và cải thiện thuận lợi hóa thương mại.

Những lợi ích có thể đạt được thông qua hội nhập sâu hơn trong thời đại thương mại toàn cầu được đặc trưng bởi các chuỗi giá trị toàn cầu phức tạp giữa nhiều quốc gia. Một hiệp định toàn diện, không chỉ xóa bỏ thuế quan đơn thuần mà còn bao gồm tự do hóa dịch vụ, đầu tư, cắt giảm NTM và cải thiện thuận lợi hóa thương

mại vì lợi ích tốt nhất cho cả Canada và các nước thành viên ASEAN. FTA ASEAN - Canada toàn diện sẽ mang lại lợi ích kinh tế và thương mại đáng kể cho tất cả các nước thành viên ASEAN và Canada, đồng thời thúc đẩy quan hệ kinh tế chặt chẽ hơn trong dài hạn.

ASEAN đã có các FTA với nhiều đối tác (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia - New Zealand, Hồng Kông), việc hướng tới một FTA với Canada sẽ giúp ASEAN mở rộng thị trường sang khu vực châu Mỹ La tinh, từ đó có thể gia tăng kim ngạch thương mại, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kể từ năm 2020, Canada đã cung cấp gần 3,7 tỷ CAD (tương đương 2,96 tỷ USD) trong việc hỗ trợ phát triển cho các nước thành viên ASEAN. Thương mại giữa Canada và ASEAN đạt 26,6 tỷ CAD vào năm 2020, giảm nhẹ so với 27,2 tỷ CAD vào năm 2019 do tác động của Covid-19. Tuy nhiên, ASEAN vẫn là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Canada trong năm 2021.

Quan hệ song phương Việt Nam - Canada

Việt Nam và Canada đã xác lập quan hệ Đối tác toàn diện vào tháng 11/2017 nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam và dự Hội nghị cấp cao APEC của Thủ tướng Canada Justin Trudeau. Tuyên bố chung về việc hai nước xác lập quan hệ Đối tác toàn diện đã đề ra các nguyên tắc cơ

bản định hướng cho quan hệ hai nước, các phương hướng và biện pháp thúc đẩy quan hệ tập trung vào 7 lĩnh vực hợp tác là: chính trị - ngoại giao, thương mại - đầu tư, hợp tác phát triển, quốc phòng - an ninh, văn hóa - giáo dục, khoa học - công nghệ và giao lưu nhân dân. Canada hiện là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam tại khu vực châu Mỹ, còn Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Canada trong ASEAN, với giá trị thương mại hai chiều đạt khoảng 8 tỷ CAD/năm (tương đương 6,01 tỷ USD).

Trong thương mại song phương, Việt Nam luôn xuất siêu sang Canada với xu thế kim ngạch năm sau cao hơn năm trước. Hàng hoá có xuất xứ Việt Nam nhập khẩu vào Canada hiện vẫn đang được hưởng chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Canada. Tương tự, hàng hoá có xuất xứ Canada xuất sang Việt Nam được hưởng chế độ thuế tối huệ quốc (MFN). Vị thế thương mại của Việt Nam ở thị trường Canada trong những năm gần đây liên tục được cải thiện. Tính đến thời điểm hiện nay, sau gần 2 năm thực thi CPTPP, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada ngày càng tăng trưởng mạnh mẽ.

Theo số liệu từ Hải quan Việt Nam, kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước đã tăng gấp 3 lần, từ 1,14 tỷ USD năm 2010 lên 3 tỷ USD năm 2018, trong

đó Việt Nam luôn xuất siêu sang Canada. Năm 2020, thương mại hai chiều đạt 6,1 tỷ USD, tăng 6,6% (xuất khẩu của Việt Nam đạt 4,4 tỷ USD, tăng 11,5%).

Như vậy, là nền kinh tế lớn thứ 6 của thế giới, ASEAN cũng là một trong những động lực tăng trưởng lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Canada hiện là nền kinh tế lớn thứ 10 thế giới, là đối tác kinh tế mạnh và ổn định, đồng thời là nước đi đầu trong thương mại, dịch vụ, đầu tư, nghiên cứu và phát triển toàn cầu. Cả ASEAN và Canada đều đã xác định hợp tác kinh tế và thương mại, đầu tư là các yếu tố cần thiết để tăng cường, phát triển hơn nữa các nền kinh tế của hai bên, cũng như mối quan hệ song phương. Quan hệ thương mại ASEAN - Canada sẽ có tiềm năng phát triển đáng kể. Điều quan trọng là xây dựng khuôn khổ tạo thuận lợi cho sự tăng trưởng và áp dụng các xu hướng mới, vượt qua các thách thức mới trong thương mại và đầu tư quốc tế. Một FTA có thể tạo nền tảng ổn định để tăng cường sự hợp tác giữa hai bên.

Lợi ích dự kiến đạt được khi ký FTA ASEAN - Canada

Hiện nay, Canada và 4 nước thành viên ASEAN (Brunei, Malaysia, Singapore và Việt Nam) là thành viên của Hiệp định CPTPP. Khi FTA ASEAN - Canada được hình thành, Canada sẽ có một FTA với 4

■ **Diễn đàn Khoa học và Công nghệ**

trong 10 thành viên ASEAN. Canada và các nước ASEAN trong CPTPP sẽ hưởng lợi từ việc cắt giảm, xóa bỏ thuế quan và các rào cản khác. Như vậy, có thể thấy thương mại của Canada với các thành viên ASEAN không phải thành viên CPTPP sẽ tăng tương đối nhiều từ FTA ASEAN - Canada hơn là thương mại của Canada với các thành viên ASEAN trong CPTPP.

Theo nghiên cứu của Viện nghiên cứu kinh tế ASEAN và Đông Á (ERIA), tổng thương mại song phương giữa Canada và các nước thành viên ASEAN không tham gia CPTPP dự kiến sẽ tăng thêm 7 tỷ USD. Trong khi đó, các nước ASEAN là thành viên CPTPP cũng có lợi ích từ FTA ASEAN - Canada. Các quy tắc xuất xứ mới trong FTA ASEAN - Canada sẽ cho phép các nước ASEAN trong CPTPP xây dựng và củng cố các chuỗi cung ứng với các nước ASEAN không tham gia CPTPP. Một FTA ASEAN - Canada sẽ mở rộng hiệu quả kết hợp các quy tắc xuất xứ với tất cả thành viên ASEAN trong bối cảnh thương mại song phương, gia tăng sản xuất giữa các nước ASEAN. Hiệu ứng này không chỉ thúc đẩy thương mại của 4 nước ASEAN trong CPTPP với Canada mà còn tăng thêm sự linh hoạt giữa các nước ASEAN, cuối cùng gia tăng thương mại trong khối ASEAN. Phân tích cũng cho thấy, thương mại của 4 nước ASEAN trong CPTPP

với Canada sẽ tăng 546,3 triệu USD, thương mại với các thành viên ASEAN còn lại sẽ tăng 1,45 tỷ USD. Về tổng thể, thương mại nội khối ASEAN có lợi từ quy tắc xuất xứ cộng gộp cũng như lợi ích thu được từ FTA ASEAN - Canada sẽ là 2,68 tỷ USD.

ASEAN và Canada đã thực hiện giảm thiểu các khác biệt trong kết quả mô hình hóa bằng cách sử dụng bộ dữ liệu chung và áp dụng các giả thiết chung về xóa bỏ thuế quan. Để nâng cao hơn nữa giá trị của nghiên cứu, hai bên đã thực hiện phân tích tự do hóa bổ sung trong các lĩnh vực khác để chỉ ra lợi ích của tự do hóa không chỉ trong lĩnh vực hàng hóa. Kết quả cho thấy lợi ích tăng thêm rất đáng kể. Một hiệp định toàn diện (không chỉ mỗi tự do hóa thuế quan) sẽ tạo ra nhiều cơ hội hơn cho cả các nước ASEAN và Canada. Hơn nữa, tự do hóa thuế quan, dịch vụ và đầu tư, xóa bỏ NTM và cải thiện thuận lợi hóa thương mại trong một FTA sẽ có tác động tích cực đến thương mại song phương và GDP cho tất cả các nước ASEAN và Canada. Bằng cách cùng xây dựng nghiên cứu khả thi chung và phân tích nhiều kịch bản, quan điểm toàn diện về lợi ích tiềm năng của một FTA ASEAN - Canada được đưa ra, nhấn mạnh các nhân tố khác biệt có thể.

Theo báo cáo nghiên cứu khả thi về FTA ASEAN - Canada của Văn phòng đối ngoại quốc tế của

Canada và ERIA, dựa trên các phạm vi tự do hóa khác nhau và theo các giả định giống nhau về xóa bỏ thuế quan: xóa bỏ hoàn toàn tất cả các loại thuế quan ở cả ASEAN và Canada đối với tất cả các sản phẩm nông nghiệp và phi nông nghiệp, không có ngoại lệ đối với các sản phẩm nhạy cảm; Canada phù hợp với cách tiếp cận mô hình kinh tế FTA điển hình của mình, cũng đã mô hình hóa tác động của tự do hóa các dịch vụ và đầu tư tiềm năng giữa Canada và ASEAN; đối với ASEAN, ASEAN không mô hình hóa tự do hóa dịch vụ hay đầu tư, mà chọn mô hình hóa tác động của việc giảm các NTM và cải thiện tạo thuận lợi thương mại đối với mối quan hệ thương mại. Cả hai mô hình cho thấy một FTA toàn diện sẽ mang lại lợi ích kinh tế và thương mại đáng kể cho tất cả các nước thành viên ASEAN và Canada, đồng thời thúc đẩy các mối quan hệ kinh tế chặt chẽ hơn trong dài hạn.

Đối với Việt Nam, theo mô hình thỏa thuận bao gồm tự do hóa hàng hóa, cắt giảm NTM và cải thiện thuận lợi hóa thương mại thì GDP của Việt Nam sẽ tăng được 6.096,4 triệu USD (tương đương 3,25%). Với mô hình tự do hóa hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, GDP của Việt Nam có thể tăng 364,5 triệu USD (tương đương 0,08%). Như vậy, có thể thấy mô hình tự do hóa hàng hóa, cắt giảm NTM và cải thiện thuận lợi hóa thương mại mang lại tăng trưởng GDP

cho Việt Nam nhiều hơn so với mô hình còn lại. Trong mô hình tự do hóa hàng hóa, cắt giảm NTM và cải thiện thuận lợi hóa thương mại, Việt Nam thuộc một trong số các nước thu được nhiều lợi ích từ mô hình này, tương tự với Thái Lan, Philippines, Malaysia và Indonesia.

Một số vấn đề cần quan tâm

Theo khảo sát của Asia-Pacific Foundation, năm 2018 có 63% doanh nghiệp Canada ủng hộ một thỏa thuận thương mại với ASEAN (tăng 40% từ năm 2014). Nghiên cứu của Viện Nghiên cứu châu Á, Đại học British Columbia, Canada năm 2017 cho thấy, Hiệp định ASEAN - Canada sẽ giúp gia tăng thêm 11 tỷ USD vào thương mại hai chiều ASEAN - Canada và giúp GDP của Canada tăng thêm 1,2 tỷ USD vào năm 2027. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất từ FTA ASEAN - Canada là Việt Nam có thể phải mở cửa thị trường hàng hóa. Việc này đồng nghĩa với việc cho hàng hóa của Canada (trình độ khoa học ở mức cao, năng suất lao động hiệu quả, chất lượng hàng hoá tốt, có phân khúc thị trường mang tính cạnh tranh cao) gia nhập vào thị trường trong nước.

Để chuẩn bị cho những thách thức sắp tới, Việt Nam cần: (i) hoàn thiện chính sách, xây dựng pháp luật, thể chế; (ii) thông tin, tuyên truyền; (iii) nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp sản xuất, tổ chức cung

cấp dịch vụ bảo hiểm và chứng khoán trong nước; (iv) tăng cường công tác dự báo, đánh giá tác động FTA; (v) tăng cường sự phối hợp, đảm bảo nguồn lực để đàm phán và thực thi cam kết trong trường hợp tiến hành đàm phán FTA ASEAN - Canada.

Nhằm tận dụng tốt những lợi ích đạt được từ Hiệp định, các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý nắm bắt kỹ nội dung Hiệp định liên quan đến ngành của mình để có thể tận dụng được các lợi thế thị trường từ việc cắt giảm thuế quan. Một trong những điều mà tất cả các doanh nghiệp trên thế giới đều nhận thấy là để có thể chủ động tham gia các FTA thế hệ mới và gia nhập các thị trường mới, các doanh nghiệp cần phải nâng cao năng lực cạnh tranh của mình trên các phương diện: giá, chất lượng sản phẩm, nguồn lực của doanh nghiệp, khả năng quản lý và đổi mới, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, phát triển thương hiệu, khả năng liên kết và hợp tác. Đây là biện pháp quan trọng để doanh nghiệp có thể chiếm ưu thế về cạnh tranh đối với hàng nhập khẩu ngay ở thị trường trong nước, tạo điều kiện cho việc xuất khẩu hàng hóa - khâu trọng yếu trong lộ trình hội nhập.

Về phía Chính phủ, cần triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như hỗ trợ vốn vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực giúp tăng

năng suất và chất lượng sản phẩm, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ tư vấn pháp lý cho các doanh nghiệp khi cần thiết...

*

* *

FTA ASEAN - Canada dự kiến sẽ bao trùm cả những vấn đề truyền thống như cắt giảm thuế nhập khẩu cũng như các vấn đề liên quan đến tự do hóa thương mại, dịch vụ và đầu tư, hợp tác kinh tế và kỹ thuật... Việt Nam cơ bản đã hoàn thành nhiều nội dung trong hoạt động đàm phán các hiệp định tự do như thuế quan, mở cửa thị trường dịch vụ tài chính, dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế trong các khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương. Cho đến nay, việc thực hiện các cam kết quốc tế đã được triển khai đầy đủ, đảm bảo theo đúng lộ trình đã cam kết, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước thâm nhập vào thị trường bên ngoài, tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài, tạo ra sự cạnh tranh công bằng, bình đẳng trong nước. Bên cạnh đó, một số khó khăn, thách thức đòi hỏi cần phải có sự điều chỉnh cho phù hợp trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là điều chỉnh, xây dựng phương án đàm phán, đảm bảo tính hiệu quả, nhất quán trong cam kết về mức độ và lộ trình ☞